

Số: 45

Ngày 15/11/2021

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

## VĂN BẢN MỚI

- Doanh nghiệp bảo hiểm phải cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho bên mua.
- Tăng cường công tác quản lý trang thiết bị y tế.
- Hỗ trợ 03 triệu đồng đối với người bán hàng rong khó khăn do COVID-19.
- Trước năm 2023, phải xác thực tài khoản với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.
- Nơi làm việc có từ 500 đến 1000 lao động nữ phải có 3 phòng vắt, trữ sữa mẹ.
- Thẻ lệ Giải báo chí toàn quốc Vì sức khỏe nhân dân.
- Quy định về việc ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật.
- Mức giá tối đa đối với test nhanh SARS-CoV-2 Ag là 109.700 đồng/xét nghiệm.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Mức lệ phí đối với người tham dự thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức là bao nhiêu?
- Mức lệ phí đối với phúc khảo thi tuyển dụng hoặc thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là bao nhiêu?
- Mức lệ phí đối với người tham dự thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV là bao nhiêu?
- Mức lệ phí đối với người tham dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I là bao nhiêu?

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **1. DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHẢI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM CHÁY, NỔ BẮT BUỘC CHO BÊN MUA**

Ngày 08/11/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 97/2021/NĐ-CP của sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Theo đó, cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ có tổng số tiền bảo hiểm của các tài sản tại một địa điểm từ 1.000 tỷ đồng trở lên thì doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm thỏa thuận mức phí bảo hiểm trên cơ sở được doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm chấp thuận. Trong mọi trường hợp, mức phí bảo hiểm không được thấp hơn mức phí bảo hiểm tương ứng với 1.000 tỷ đồng nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm.

Ngoài ra Nghị định này còn quy định doanh nghiệp bảo hiểm phải cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho bên mua bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc do doanh nghiệp bảo hiểm chủ động thiết kế và phải bao gồm các nội dung sau: Tên, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm; Thuộc danh mục cơ sở; Địa chỉ tài sản được bảo hiểm; Tài sản được bảo hiểm...

Nguồn thu từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy được sử dụng hỗ trợ trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Cảnh sát

phòng cháy, chữa cháy không quá 65% số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy nổ, bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính.

Bên cạnh đó, hỗ trợ khen thưởng thành tích của tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia, phối hợp trong công tác phòng cháy, chữa cháy tối đa 5% (quy định cũ là 10%) số tiền thực tế thu được từ bảo hiểm cháy nổ, bắt buộc của các doanh nghiệp bảo hiểm trong năm tài chính...

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 23/12/2021.

### **2. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

Ngày 08/11/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế.

Nghị định này quy định việc quản lý trang thiết bị y tế bao gồm: phân loại trang thiết bị y tế; sản xuất, nghiên cứu lâm sàng, lưu hành, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, cung cấp dịch vụ trang thiết bị y tế; thông tin, quảng cáo trang thiết bị y tế; quản lý giá trang thiết bị y tế và quản lý, sử dụng trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế.

Trong đó, trang thiết bị y tế được phân làm 4 loại dựa trên mức độ rủi ro tiềm ẩn liên quan đến thiết kế kỹ thuật và sản xuất các trang thiết bị y tế đó: Trang thiết bị y tế thuộc loại A là trang thiết bị y tế có mức độ rủi ro thấp; Trang thiết bị y tế thuộc loại B là trang thiết bị y tế có mức độ rủi ro trung bình thấp; Trang thiết bị y tế

thuộc loại C là trang thiết bị y tế có mức độ rủi ro trung bình cao; Trang thiết bị y tế thuộc loại D là trang thiết bị y tế có mức độ rủi ro cao.

Nghị định cũng quy định miễn công bố tiêu chuẩn áp dụng và đăng ký lưu hành cho trang thiết bị y tế nhập khẩu vào Việt Nam với mục đích viện trợ, khám, chữa bệnh nhân đạo; trang thiết bị y tế chưa có số lưu hành nhập khẩu đáp ứng nhu cầu cấp bách phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa mà trên thị trường chưa có sẵn các trang thiết bị y tế khác có khả năng thay thế.

Ngoài ra, cần niêm yết giá bán buôn, bán lẻ trang thiết bị y tế bằng đồng Việt Nam tại nơi giao dịch hoặc nơi bán trang thiết bị y tế của cơ sở kinh doanh trang thiết bị y tế, thông báo công khai trên bảng, trên giấy hoặc bằng các hình thức khác. Đặc biệt, không được mua bán trang thiết bị y tế khi chưa có giá kê khai và không được mua bán cao hơn giá kê khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại thời điểm mua bán.

Trường hợp trang thiết bị y tế đã xảy ra sự cố đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng hoặc gây tử vong cho người sử dụng, chủ sở hữu số lưu hành có trách nhiệm: thông báo trên trang thông tin điện tử của chủ sở hữu số lưu hành (nếu có) đồng thời có văn bản thông báo về sự cố cho các cơ sở mua bán, sử dụng lô trang thiết bị y tế và Bộ Y tế; tạm dừng việc lưu hành lô trang thiết bị y tế liên quan đến sự cố; tiến hành điều tra, xác minh nguyên nhân sự cố; báo cáo Bộ Y tế sau khi có kết quả điều tra, xác minh. Trường hợp

xác định sự cố xảy ra là do lỗi của trang thiết bị y tế phải nêu rõ yếu tố lỗi cũng như việc có thể hay không thể khắc phục yếu tố đó. Thực hiện việc khắc phục hoặc thu hồi lô trang thiết bị y tế có lỗi, báo cáo Bộ Y tế sau khi hoàn thành việc khắc phục hoặc thu hồi lô trang thiết bị y tế.

Chính phủ cũng công khai 11 thủ tục liên quan đến trang thiết bị y tế được thực hiện trực tuyến, bao gồm: Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế; công bố tiêu chuẩn áp dụng trang thiết bị y tế; đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế; kê khai giá trang thiết bị y tế; đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

### **3. HỖ TRỢ 03 TRIỆU ĐỒNG ĐỐI VỚI NGƯỜI BÁN HÀNG RONG KHÓ KHĂN DO COVID-19**

Ngày 06/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 33/2021/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Theo đó, hỗ trợ 01 lần với mức 3.000.000 đồng/hộ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ có thu nhập thấp không đăng ký hộ kinh doanh phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan Nhà

nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/người.

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau: Có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế; Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo Chỉ thị 16/CT-TTg hoặc phải áp dụng biện pháp không hoạt động/ngừng hoạt động theo Nghị quyết 128/NQ-CP trong thời gian từ 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 06/11/2021.

#### **4. TRƯỚC NĂM 2023, PHẢI XÁC THỰC TÀI KHOẢN VỚI DANH TÍNH ĐIỆN TỬ DO BỘ CÔNG AN CUNG CẤP**

Đây là nội dung mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định 34/2021/QĐ-TTg quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh ngày 08/11/2021.

Cụ thể, danh tính điện tử của công dân Việt Nam bao gồm: Số định

danh cá nhân; Họ, tên đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Ảnh chân dung và vân tay. Cá nhân từ đủ 14 tuổi trở lên đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng định danh điện tử (cá nhân chưa đủ 14 tuổi thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ).

Bên cạnh đó, việc tạo lập tài khoản định danh điện tử của cá nhân để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử phải sử dụng danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp. Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử được tạo lập bởi Hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử do cơ quan quản lý Công dịch vụ công quyết định.

Đối với những tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Công dịch vụ công quốc gia hoặc Công dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh trước ngày 09/11/2021 thì đến trước ngày 01/01/2023 phải được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

Cá nhân đăng ký định danh điện tử, có tài khoản định danh điện tử có trách nhiệm: tuân thủ quy định về đăng ký định danh điện tử và xác thực điện tử; sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các giao dịch điện tử khác; cung cấp và chịu trách nhiệm về các giấy tờ, thông tin đã cung cấp cho cơ quan chức năng để tạo tài khoản định danh điện tử; quản lý, bảo mật thông tin tài khoản định danh điện tử, không được cho người khác sử

dụng tài khoản định danh điện tử của mình, bảo đảm sử dụng tài khoản định danh điện tử an toàn; chịu trách nhiệm về các giao dịch đã thực hiện và quy định của các bên có liên quan đối với các giao dịch điện tử; được

thông báo về tình trạng hoạt động của tài khoản định danh điện tử.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 09/11/2021.

## **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **5. NƠI LÀM VIỆC CÓ TỪ 500 ĐẾN 1.000 LAO ĐỘNG NỮ PHẢI CÓ 3 PHÒNG VẮT, TRỮ SỮA MẸ**

Ngày 09/11/2021, Bộ Y tế ban hành Quyết định 5175/QĐ-BYT về việc phê duyệt tài liệu “Hướng dẫn triển khai phòng vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc”.

Theo đó, phòng vắt, trữ sữa đảm bảo cách nơi làm việc của đa số lao động nữ không quá 10 phút đi bộ; cần tham vấn ý kiến lao động nữ đang nuôi con bằng sữa mẹ và cán bộ công đoàn để lựa chọn vị trí phù hợp. Đồng thời, tất cả lao động nữ cần được thông báo về vị trí của phòng vắt, trữ sữa mẹ. Đối với nơi làm việc có dưới 100 lao động nữ thì phải có tối thiểu 1 phòng vắt, trữ sữa mẹ; nơi làm việc có từ 100 đến 500 lao động nữ phải có 2 phòng vắt, trữ sữa; nơi làm việc có từ 500 đến 1.000 lao động nữ phải có 3 phòng vắt, trữ sữa; đối với nơi làm việc có từ 1.000 lao động nữ trở lên phải có tối thiểu 4 phòng vắt, trữ sữa...

Phòng vắt, trữ sữa có thể được cải tạo từ những vị trí sau: Sử dụng một phần phòng y tế; Sử dụng phần không gian không sử dụng của văn phòng; Sử dụng một phần của nhà kho được cải tạo thoáng khí; Sửa lại một không gian hiện đang không được sử dụng hiệu quả; Ngăn cách

một góc của một phòng có sẵn bằng tường xây hoặc vách ngăn di động.

Ngoài ra, các tiêu chí của phòng vắt, trữ sữa mẹ được chia theo hai mức cơ bản và đầy đủ. Tùy theo khả năng và điều kiện thực tế, cơ sở có sử dụng lao động nữ bố trí thiết lập phòng vắt, trữ sữa mẹ theo các mức phù hợp.

Các tiêu chí cơ bản của phòng vắt, trữ sữa mẹ gồm: Lắp đặt tại nơi sạch sẽ, vệ sinh, dễ tiếp cận; nơi có thông khí tốt, không có tiếng ồn lớn hoặc các mối nguy hiểm khác tại nơi làm việc; cách nơi làm việc của đa số lao động nữ không quá 10 phút đi bộ, thuận tiện đi lại; gần hoặc có nguồn nước sạch để rửa tay và vệ sinh dụng cụ hút, trữ sữa; đủ rộng khoảng 6m<sup>2</sup> để kê được bàn ghế và 01 tủ lạnh. Nếu tủ lạnh ở bên ngoài, đảm bảo diện tích phòng tối thiểu 1,2m x 1,5m, đủ cho 1-2 lao động nữ sử dụng một lúc; phòng vắt trữ sữa có biển tên, được che chắn đảm bảo riêng tư và kín đáo; có ổ điện, có quạt, có đèn chiếu sáng, có tủ mát riêng, có ghế ngồi; lao động nữ tự mang máy vắt sữa và dụng cụ trữ sữa...

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 09/11/2021.

## **6. THẺ LỆ GIẢI BÁO CHÍ TOÀN QUỐC VÌ SỨC KHỎE NHÂN DÂN**

Ngày 10/11/2021, Bộ Y tế đã ra Quyết định 5227/QĐ-BYT về việc ban hành Thẻ lệ Giải báo chí toàn quốc “Vì sức khỏe nhân dân”.

Theo đó, Giải báo chí toàn quốc “Vì sức khỏe nhân dân” nhằm ghi nhận và tôn vinh những đóng góp xuất sắc của tập thể, cá nhân đội ngũ những người làm báo đối với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Thông qua Giải báo chí nhằm giới thiệu, quảng bá những kết quả, thành tựu của công tác y tế, các tiến bộ y học trong công tác chăm sóc nhân dân; đồng thời phát hiện những tấm gương điển hình tiên tiến trong ngành y tế.

Cụ thể, loại hình báo chí bao gồm: Báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử, ảnh báo chí; Thẻ loại: Tin, bài phản ánh, phỏng vấn, ghi chép, bình luận, chuyên luận, phóng sự, phóng sự điều tra, ký sự, ảnh đơn, nhóm ảnh, phóng sự ảnh...

Nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị của đất nước về ngành y tế, phản ánh kịp thời, sâu sắc, chính xác các vấn đề của ngành y tế; tuyên truyền về các điển hình tiên tiến, tấm gương các thầy thuốc, đội ngũ y, bác sĩ luôn hết mình vì công việc, vì người bệnh; phê phán, đấu tranh với những tiêu cực trong ngành y tế; động viên được các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đội ngũ y, bác sĩ nỗ lực cống hiến hơn nữa cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Tác phẩm dự giải phải có thông tin y tế chính xác,

trung thực, khách quan; có tính phát hiện, có tính định hướng dư luận cao; có sức hấp dẫn, thuyết phục đối với công chúng; có tác động tích cực đến đời sống xã hội, được các tầng lớp nhân dân, ủng hộ hoan nghênh. Các tác phẩm đề cập đến những vụ việc tiêu cực trong ngành y tế phải được các cơ quan có thẩm quyền kết luận là đúng sự thật hoặc đã được các tổ chức, cá nhân sai phạm thừa nhận và sửa chữa, khắc phục, được các cơ quan chức năng kết luận rõ ràng, đúng quy định.

Về tiêu chí hình thức, tác phẩm báo in và báo điện tử có độ dài không quá 05 kỳ, đứng tên nhóm không quá 05 tác giả, về cùng một sự kiện, cùng một đề tài; đối với loại hình phát thanh, tác phẩm có độ dài không quá 05 kỳ, đứng tên nhóm không quá 05 tác giả, về cùng một sự kiện, cùng một đề tài, thời lượng mỗi kỳ không quá 60 phút, âm thanh rõ ràng, tiếng nói nhân vật, tiếng động, âm thanh đạt yêu cầu chất lượng, hấp dẫn...

Về cơ cấu giải thưởng mỗi loại hình báo chí có 04 mức giải: Giải nhất, Giải nhì, Giải ba và giải khuyến khích; được trao cho 05 loại hình báo chí: Báo in, phát thanh, truyền hình, báo điện tử và ảnh báo chí.

Thời gian nhận tác phẩm từ ngày phát động đến hết ngày 30/6/2022 tại Ban Nghiệp vụ - Hội Nhà báo Việt Nam 59 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội và Vụ Truyền thông, Thi đua, khen thưởng – Bộ Y tế 138A Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 10/11/2021.

## **7. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC BAN HÀNH THÔNG CÁO BÁO CHÍ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Ngày 01/11/2021, Bộ Tư pháp ra Thông tư 07/2021/TT-BTP quy định việc ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Thông tư này quy định việc xây dựng, ban hành thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Thông tư này áp dụng đối với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm cung cấp thông tin về văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình chủ trì soạn thảo đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng cho Bộ Tư pháp chậm nhất vào ngày 05 của tháng tiếp theo để phục vụ việc xây dựng Thông cáo báo chí

Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, biên tập nội dung, xây dựng và ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo.

Trường hợp phát hiện Thông cáo báo chí đã ban hành có sai sót về nội dung, cơ quan chủ trì soạn thảo tự mình hoặc theo đề nghị của Bộ Tư pháp kịp thời phối hợp cung cấp lại

thông tin chính xác để Bộ Tư pháp ban hành văn bản đính chính Thông cáo báo chí. Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi Bộ Tư pháp văn bản cung cấp lại thông tin trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Tư pháp hoặc kể từ ngày cơ quan chủ trì soạn thảo phát hiện sai sót của Thông cáo báo chí.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cung cấp lại thông tin của cơ quan chủ trì soạn thảo, Bộ Tư pháp có văn bản đính chính Thông cáo báo chí.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

## **8. MỨC GIÁ TỐI ĐA ĐỐI VỚI TEST NHANH SARS-COV-2 AG LÀ 109.700 ĐỒNG/XÉT NGHIỆM**

Ngày 08/11/2021, Bộ Y tế ban hành Thông tư 16/2021/TT-BYT của về việc quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2. Thông tư này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2.

Theo đó, trong trường hợp thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế, mức thanh toán tối đa đối với xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh là 109.700 đồng/xét nghiệm; tối đa 186.600 đồng/xét nghiệm đối với xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng máy miễn dịch tự động hoặc bán tự động; xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR không quá 518.400 đồng/xét nghiệm trường hợp mẫu đơn. Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-

PCR từ bệnh phẩm dịch hầu họng đối với mẫu đơn 734.000 đồng/1 mẫu xét nghiệm. Trường hợp đơn vị lấy mẫu phải gửi mẫu xét nghiệm cho đơn vị khác thực hiện, cơ cấu giá như sau: Mức giá dịch vụ lấy và bảo quản bệnh phẩm: 117.800 đồng/mẫu; mức giá thực hiện xét nghiệm: 616.200 đồng/mẫu. Đối với mẫu gộp: mức giá lấy và bảo quản bệnh phẩm: 100.000 đồng/mẫu; mức giá thực hiện xét nghiệm bằng 634.000 đồng chia (:) cho số mẫu gộp.

Ngoài ra, giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bao gồm: Chi phí trực tiếp của việc lấy mẫu và bảo quản mẫu; thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2; Chi phí tiền lương theo ngạch bậc, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập; không bao gồm phụ cấp phòng, chống dịch COVID-19 của cán bộ và nhân viên y tế; chi

phí sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đầu thầu.

Thông tư này áp dụng trong các trường hợp: thanh toán chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tự chi trả và các trường hợp được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này. Thông tư này không áp dụng đối với các trường hợp lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 10/11/2021 đến hết ngày 31/12/2022.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### DỰ THẢO LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

*Qua hơn 20 năm triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở (1998-2021) đã đem lại nhiều thay đổi quan trọng và tích cực trong đời sống chính trị - xã hội ở nước ta, nhất là cấp cơ sở, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội, thực hiện tốt hơn quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước, từ đó tạo thêm động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ*

*phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên phạm vi cả nước.*

*Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai và yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới cho thấy các quy định về dân chủ ở cơ sở đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật. Trên cơ sở đó, Bộ nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Dự thảo Luật gồm 6 Chương, 56 Điều đang được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,*



Công Thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân, đồng thời gửi hồ sơ dự án Luật lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương liên quan để hoàn thiện Dự thảo trình Chính phủ để trình Quốc hội theo quy định.

Thực hiện dân chủ là việc thực hiện các quy định của pháp luật để người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được biết, thảo luận, quyết định hoặc tham gia ý kiến và giám sát việc thực hiện đối với các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của mình, lợi ích của cộng đồng dân cư hoặc tập thể cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật. Thực hiện dân chủ ở cơ sở dựa trên 05 nguyên tắc: mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử; bảo đảm trật tự, kỷ cương trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ cơ sở; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Những nội dung phải công khai tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gồm: chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị; kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng; kinh phí hoạt động hằng năm và các nguồn tài chính khác, quyết toán kinh phí hằng năm, tài sản trang thiết bị của cơ quan, đơn vị, kết quả kiểm toán; tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động,

bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phát, từ chức, miễn nhiệm; các vụ việc tiêu cực tham nhũng trong cơ quan, đơn vị đã được kết luận; kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo trong nội bộ cơ quan; các nội quy quy chế cơ quan; kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu cơ quan đơn vị; văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên...

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai sẽ áp dụng một/một số/tất cả các hình thức sau: niêm yết tại cơ quan; thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; thông báo cho người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị và yêu cầu họ thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các bộ phận đó; thông báo bằng văn bản đến cấp ủy trực tiếp, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị; thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng/trang thông tin của cơ quan, đơn vị. Thời hạn công khai chậm nhất là 03 ngày làm việc (trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày) kể từ ngày văn bản được ban hành/ nhận được từ cơ quan, đơn vị cấp trên (trừ tài liệu mật). Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở của cơ quan, đơn vị thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

Mỗi năm một lần vào cuối năm, người đứng đầu phối hợp với Công đoàn cơ quan, đơn vị mình tổ chức

Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức được triệu tập bất thường khi có một phần ba cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị hoặc Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị yêu cầu hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị thấy cần thiết. Thành phần tham dự là toàn thể hoặc đại biểu cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị. Nội dung Hội nghị gồm: kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trước đó và những quy định về thực

hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động; đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu; thảo luận, bàn biện pháp thực hiện công tác năm tới; người đứng đầu lắng nghe ý kiến đóng góp, phê bình, giải đáp thắc mắc, kiến nghị; thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ, phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tổ chức công đoàn; bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống; Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị báo cáo công tác và bầu Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật; khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Mức lệ phí đối với người tham dự thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức là bao nhiêu?

**Trả lời:** Theo Điều 4, Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định đối với thu phí tuyển dụng (gồm thi tuyển, xét tuyển) dưới 100 thí sinh là 500.000đ/thí sinh/lần; từ 100- dưới 500 thí sinh là 400.000đ/thí sinh/lần; từ 500 thí sinh trở lên là 300.000đ/thí sinh/lần.

**2. Hỏi:** Mức lệ phí đối với phúc khảo thi tuyển dụng hoặc thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức là bao nhiêu?

**Trả lời:** 150.000đ/bài thi là mức thu đối với phúc khảo thi tuyển dụng

hoặc thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Điều này được quy định tại Điều 4, Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.

**3. Hỏi:** Mức lệ phí đối với người tham dự thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV là bao nhiêu?

**Trả lời:** Theo Điều 4, Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định đối với thu phí dự thi nâng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính và tương đương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III, hạng IV như

sau: dưới 100 thí sinh là 700.000đ/thí sinh/lần; từ 100 đến dưới 500 thí sinh là 600.000đ/thí sinh/lần; từ 500 thí sinh trở lên là 500.000đ/thí sinh/lần.

**4. Hỏi:** *Mức lệ phí đối với người tham dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I là bao nhiêu?*

**Trả lời:** Theo Điều 4, Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định đối với thu phí dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I như sau: dưới 50 thí sinh là 1.400.000đ/thí sinh/lần; từ 50 đến 100 thí sinh là 1.300.000đ/thí sinh/lần; từ 100 thí sinh trở lên là 1.200.000đ/thí sinh/lần./.